



Reshine 3045

1. Nhận dạng sản phẩm và công ty

1.1 Tên INCI:	Dimethicone & Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolyme
1.2 Số CAS:	9006-65-9 & 243137-53-3
1.3 Phân loại hóa học:	Gel đàn hồi silicone
1.4 Phân loại hàng nguy hiểm:	Không được đánh giá.
1.5 Chi tiết công ty:	
Sản xuất/Nhà cung cấp:	Công Ty TNHH Hóa Chất Reachin
Địa chỉ:	FL. 3, Số E2 Khu công nghiệp Long Sơn, Đường Yinglong, Quận Thiên Hà, Quảng Châu, Trung Quốc
Số điện thoại:	(86 20) 37087379 Số Fax: (86 20) 38337097 (86
Số điện thoại khẩn cấp:	20) 37087379
Người liên hệ:	Giám đốc Môi trường, Sức khỏe và An toàn
1.6 Ngày có hiệu lực:	07/12/2023

2. Thành phần/Thông tin về Thành phần

2.1 Đặc tính hóa học:	Hỗn hợp		
2.2 Hình thức vật lý:	Gel		
2.3 Màu sắc:	Phụ gia mỹ phẩm trong suốt đến mờ		
2.4 Sử dụng:			
2.5 Thành phần:			
<u>Tên hóa học</u>	<u>Số CAS</u>	<u>% (trong lượng)</u>	<u>Biểu tượng & Cụm từ rủi ro sức khỏe</u>
Dimethicone	9006-65-9	75-85	
Dimethicone/Vinyl Dimethicone Crosspolyme	243137-53-3	15-25	

3. Xác định mối nguy hiểm

3.1 Phân loại mối nguy hiểm tổng thể:	Không nguy hiểm
3.2 Thông tin về mối nguy hiểm:	Không nguy hiểm
3.3 Đường phơi nhiễm:	Tiếp xúc với da, mắt và vô tình nuốt phải.
3.4 Ảnh hưởng sức khỏe có thể xảy ra:	
Mắt:	Tiếp xúc với mắt kéo dài hoặc lặp đi lặp lại có thể gây kích ứng và/hoặc đỏ mắt.
Da:	Tiếp xúc với da kéo dài hoặc lặp đi lặp lại có thể gây kích ứng.

Hít phải:	Có thể gây kích ứng đường hô hấp. Nó
Nuốt phải:	có thể gây ngứa hoặc viêm.
Mẫn tính	Sản phẩm này không chứa bất kỳ thành phần nào được IARC, NTP, ACGIH hoặc OSHA chỉ định là chất có thể gây ung thư hoặc nghi ngờ gây ung thư ở người.

3.5 Dấu hiệu và triệu chứng phơi nhiễm quá mức: Không có tác dụng phụ đáng kể nào từ một lần tiếp xúc được mong đợi khi sử dụng bình thường.

4. Biện pháp sơ cứu

4.1 Mắt:	Xả ngay bằng nước kéo dài ít nhất 15 phút với mí mắt mở. Được nhân viên y tế khám và điều trị mắt.
4.2 Da:	Cởi bỏ quần áo và giày dép bị ô nhiễm. Rửa ngay bằng xà phòng và nước trong ít nhất 15 phút. Giặt quần áo và giày dép bị ô nhiễm trước khi tái sử dụng.
4.3 Hít phải:	Di chuyển bệnh nhân đến nơi thoáng khí. Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.
4.4 Nuốt phải:	Nếu nuốt phải, không gây ói mửa. Cho nạn nhân một ly nước để uống. Tham khảo ý kiến bác sĩ. Không bao giờ cho bất cứ gì vô miệng của người bất tỉnh.
4.5 Nhận xét:	Điều trị theo triệu chứng.
4.6 Lưu ý dành cho thầy thuốc:	Điều trị theo triệu chứng.

5. Biện pháp chữa cháy

5.1 Tính dễ cháy:	Không xác định.
5.2 Tự động đánh lửa:	Không xác định.
5.3 Điểm chớp cháy:	Không xác định.
5.4 Nguy cơ nổ:	Không có.
5.5 Phương tiện chữa cháy:	Khi cháy lớn hãy sử dụng hóa chất khô, bọt hoặc phun nước. Đối với các đám cháy nhỏ, sử dụng carbon dioxide (CO ₂), hóa chất khô hoặc phun nước. Nước có thể được sử dụng để làm mát các thùng chứa tiếp xúc với lửa.
5.6 Hướng dẫn chữa cháy:	Không áp dụng được.
5.7 Giới hạn nổ dưới:	Không áp dụng được.
5.8 Giới hạn nổ trên:	Không áp dụng được.

6. Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ

6.1 Phòng ngừa cá nhân:	Tránh tiếp xúc với mắt và quần áo. Đứng dùng nội bộ.
6.2 Các biện pháp phòng ngừa về môi trường:	Tránh chảy tràn vào cống thoát nước mưa và mương dẫn vào đường thủy. Khu vực để điều để kiểm soát dòng chảy và thu gom nước tràn vào các thùng chứa thích hợp. Loại bỏ tất cả các nguồn đánh lửa.
6.3 Quy trình tràn và rò rỉ:	Sự cố tràn sản phẩm này rất trơn. Hấp thụ sản phẩm ướt trên vermiculite hoặc vật liệu trơ khác. Sau đó rửa nước đến khu vực xử lý chất thải để loại bỏ nguy cơ trơn trượt của vật liệu này.

7. Xử lý và lưu trữ

- 7.1 Xử lý: Tránh tiếp xúc với mắt và quần áo. Đeo găng tay không thấm nước.
- 7.2 Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo. Hãy đóng kín công ten nơ khi không sử dụng.
- 7.3 Vật liệu đóng gói không phù hợp: Không có thành lập.

8. Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân

8.1 Tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp

Thành phần

Số CAS

Không có

8.2 Kiểm soát kỹ thuật: Thông gió chung được khuyến khích. Nên sử dụng các trạm rửa mắt và tắm an toàn.

8.3 Thiết bị bảo hộ cá nhân để xử lý thường xuyên

- Bảo vệ hô hấp: Bảo vệ hô hấp thường không cần thiết vì độ bay hơi và độc tính thấp. Nếu có hơi, sương mù hoặc khí dung đáng kể, hãy sử dụng mặt nạ phòng độc thích hợp hoặc thiết bị tương đương.
- Bảo vệ mắt: Đeo kính bảo hộ hoặc khẩu trang chống văng hóa chất.
- Bảo vệ tay: Đeo găng tay không thấm nước.
- Yêu cầu về trang phục: Nên mặc đồng phục, quần yếm hoặc áo khoác phòng thí nghiệm. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi tái sử dụng.
- Thay/Cởi quần áo:
- Yêu cầu giặt: Rửa các khu vực tiếp xúc bằng xà phòng và nước.

9. Tính chất vật lý và hóa học

- 9.1 Trạng thái vật lý: Gel
- 9.2 Màu sắc: Trong suốt đến mờ
- 9.3 Độ nhớt (25°C, mPa·s): 250000-580000

Thông tin trên không nhằm mục đích sử dụng trong việc chuẩn bị thông số kỹ thuật của sản phẩm. Hãy liên hệ với Reachin trước khi viết thông số kỹ thuật.

10. Độ ổn định và phản ứng

- 10.1 Ổn định hóa học: Ổn định trong điều kiện bình thường.
- 10.2 Vật liệu cần tránh: Các chất oxy hóa mạnh như oxy lỏng hoặc khí làm giàu clo và natri hoặc canxi hypochlorite.
- 10.3 Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Oxit cacbon và dấu vết của các hợp chất cacbon bị đốt cháy không hoàn toàn. Silicon dioxide. Formaldehyde..

11. Thông tin về độc tính

- 11.1 Ảnh hưởng sức khỏe có thể xảy ra: Tham khảo Phần 3.4
- 11.2 Tác dụng gây ung thư: Không được liệt kê là chất gây ung thư bởi IARC, NTP, OSHA hoặc ACGIH.
- 11.3 Kích ứng và ăn mòn: Có thể gây khó chịu cho da và mắt khi tiếp xúc kéo dài. Không có bằng chứng về sự ăn mòn.

11.4 Dữ liệu Thực nghiệm về Tác động lên Con người: Được coi là không độc hại khi sử dụng bình thường.

12. Thông tin sinh thái

- 12.1 Khả năng tích lũy sinh học: Không xác định.
- 12.2 Độc tính thủy sinh: Không có thành lập.

13. Cân nhắc việc thải bỏ

- 13.1 Phương pháp thải bỏ: Tái chế nếu có thể. Nếu không, hãy hấp thụ vật liệu tràn trên chất hấp thụ trơ và xử lý vật liệu đông đặc theo luật và quy định hiện hành của địa phương hoặc các quy định khác.
- 13.2 Xử lý bao bì: Vứt bỏ theo quy định của địa phương.

14. Thông tin vận chuyển

- 14.1 Thông tin vận chuyển: Không nguy hiểm, không được quản lý

15. Thông tin quy định

- 15.1 Luật áp dụng: Các quy định của Quy định về Xử lý An toàn Hóa chất tại Nơi làm việc, đặc biệt là những quy định liên quan đến việc sử dụng, sản xuất, bảo quản và vận chuyển an toàn các hóa chất nguy hiểm.
- 15.2 Kho hóa chất: AICS:
- DSL: Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Tất cả các chất hóa học trong tài liệu này đều được đưa vào hoặc được miễn trừ khỏi DSL.
- MITI: Tất cả các thành phần được liệt kê trên ENCS hoặc quy tắc miễn trừ của nó. Tất cả các thành phần được liệt kê, miễn trừ hoặc thông báo.
- KECL: Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
- EINECS: Tất cả các chất hóa học trong vật liệu này đều được đưa vào hoặc được miễn trừ.
- TSCA: Tất cả các chất hóa học trong vật liệu này đều được đưa vào hoặc được miễn trừ liệt kê trong Danh mục Kiểm kê Hóa chất của TSCA.

16. Thông tin khác

- Điểm liên lạc: Kỹ sư Dịch vụ Kỹ thuật (86 20) 37087379
- Được soạn bởi: Reachin Chemical Co.,Ltd

Thông tin này được cung cấp một cách thiện chí dưới dạng các giá trị tiêu biểu chứ không phải dưới dạng thông số kỹ thuật của sản phẩm. Không có bảo đảm nào, rõ ràng hay ngụ ý, được thực hiện theo đây. Các quy trình xử lý an toàn và vệ sinh công nghiệp được khuyến nghị được cho là có thể áp dụng rộng rãi. Tuy nhiên, mỗi người dùng nên xem xét những khuyến nghị này trong bối cảnh cụ thể của mục đích sử dụng và xác định xem chúng có phù hợp hay không.

®Cho biết nhãn hiệu đã đăng ký